

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 7 - 2018

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình -
Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Chiến – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Thái Công Sét

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, về “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn và nuôi con sau khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 12, ấp Hưng Th 1, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Cao Văn V**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Số 39, tổ 2, ấp Phú Đ, xã Phú X, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị L có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ đơn khởi kiện, qua thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Cao Văn V tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, sau khi kết hôn anh, chị sống chung với gia đình anh V, sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không còn phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau đòi sống tình cảm ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đã sống ly thân từ

tháng 9/2017 cho đến nay, sau khi ly thân đến nay cũng không tạo điều kiện hàn gắn. Nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Cao Văn V.

+ Về con chung: Có 02 đứa tên Cao Quang V, sinh ngày 01/8/2006 và Cao Vĩ T, sinh ngày 03/11/2011, hiện đang sống với anh V, khi ly hôn chị đồng ý giao 02 con cho anh V được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Cao Văn V vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Về hôn nhân anh và chị Nguyễn Thị L tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh, sống hạnh phúc đến khoảng 9/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã nhau đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ tháng 9/2017 cho đến nay, sau khi ly thân đến nay không hàn gắn. Nay chị L yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

+ Về con chung: Có 02 đứa con tên Cao Quang V, sinh ngày 01/8/2006 và Cao Vĩ T, sinh ngày 03/11/2011, hiện đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng cho con, nguyện vọng cháu V cũng muốn sống với anh.

+ Về tài sản và nợ chung: Không có

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên anh V vắng mặt nhưng cũng có lời trình bày, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị L và anh V được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ; thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị L về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, anh có lời trình bày rõ ràng ý kiến của mình và việc vắng mặt

trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện tại anh V cư trú xã Phú X, huyện Phú T, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh V, sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân, từ khi ly thân đến nay không tạo điều kiện hàn gắn mà mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Anh, chị thống nhất có 02 đứa con chung tên Cao Quang V, sinh ngày 01/8/2006 và Cao Vĩ T, sinh ngày 03/11/2011, hiện đang sống với anh V. Khi ly hôn chị L đồng ý giao 02 đứa con cho anh V được tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng cháu V cũng muốn sống với cha. HĐXX xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, nên công nhận sự thỏa thuận của anh, chị theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị L và anh V phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị L là người xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Anh V không phải chịu án phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Cao Văn V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Cao Văn V.
- Về quan hệ con chung: Anh Cao Văn V được tiếp tục, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con tên Cao Quang V, sinh ngày 01/8/2006 và Cao Vĩ T, sinh ngày 03/11/2011 đến thành niên hoặc tự lập được, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con hoặc người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: không có.
- Về án phí so thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0016648 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Anh Cao Văn V không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Cao Văn V có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Chiến